

Bản án số: 343/2023/HSPT

Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo **Trần Bảo H** và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo **Trần Bảo H** và bị cáo **Trần Văn V** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HSST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Bảo H**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **F N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C2/33 P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông **Trần Bảo K** và bà **Trương Mộng Đ**; Có vợ là **Ngô Ngọc Hoàng Y** và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 12/01/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.**

2. Họ và tên: **Trần Văn V**, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1997 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay tại **F lầu A, đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông **Trần Văn T** và bà **Hồ******

Thúy L; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bảo H và **Trần Văn V** là bạn bè, **H** hành nghề chạy xe ôm công nghệ còn **V** làm nghề bán các loại pháo hoa đăng, pháo giấy, bằng xe đẩy. Vào khoảng tháng 11/2022, **H** và **V** rủ nhau cùng mua pháo nổ để bán lại cho người khác kiếm lời, do **V** không có tiền nên **H** trực tiếp ứng tiền để mua pháo nổ, còn **V** thì tìm chỗ bán và đi giao hàng. **H** và **V** thỏa thuận tiền thu được sau khi bán pháo nổ sẽ được tiếp tục sử dụng để mua pháo nổ bán lại và đến ngày 28 Tết Nguyên đán 2023 sẽ tổng kết rồi chia nhau, theo tỉ lệ **H** hưởng 60%, Văn hưởng 40% lợi nhuận thu được.

Ngày 03/01/2023, **V** điện thoại trực tiếp giao dịch với khách mua pháo nổ có tên là **B** (không rõ lai lịch). Sau khi thỏa thuận giá cả thì **V** đồng ý bán cho **B** 09 hộp pháo nổ, mỗi hộp 49 viên, với giá 1.300.000 đồng/hộp. Do Văn bận công việc nên nói **H** đi giao hàng cho **B** tại điểm hẹn là trước **số G đường N, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Vào lúc 15 giờ 20 ngày 03/01/2023, **H** điều khiển xe máy loại Honda AirBlade, biển số 59L2-08637 chở theo bao đựng pháo nổ đi giao cho **B**, nhưng vừa đến giao lộ **Nguyễn Chí T1 và N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** thì bị **Công an Q** bắt quả tang cùng với tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Trần Bảo H** tại nhà **số C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh** và chỗ ở của **Trần Văn V** tại 67 lầu 1, **Nguyễn An K1, Phường A Quận E** đều không phát hiện và thu giữ thêm được gì.

Tại bản kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của **Phòng K2 Công an Thành phố H** kết luận: 09 (Chín) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (Mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Trần Bảo H**, hình dấu **Công an P, Quận E** (ký hiệu mẫu m) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 13,75kg (Một ba phẩy bảy năm kilogam).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HSST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Bảo H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 01 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 01 (một) năm tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn áp dụng biện pháp tư pháp tuyên tịch thu tiền thu lợi bất chính, tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 26/7/2023, bị cáo **Trần Bảo H** và **Trần Văn V** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Bị cáo **Trần Bảo H** và **Trần Văn V** đã có hành vi buôn bán pháo nổ với khối lượng 13,75kg và bị **Công an Q** bắt quả tang, thu giữ tang vật. Do đó cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về kháng cáo của các bị cáo:

-Về kháng cáo xin được phạt tiền: Các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về tài chính để đảm bảo khả năng thi hành án về hình phạt tiền theo Điều 35 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để chấp nhận.

-Về kháng cáo xin được hưởng án treo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có vai trò không đáng kể, số lượng pháo nổ không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, các bị cáo có chỗ ở ổn định, bị cáo **H** đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **Trần Bảo H** 01 năm 3 tháng tù, đối với bị cáo **Trần Văn V** 01 năm tù là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Trần Bảo H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng, với kết luận giám định và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: 13,75kg pháo nổ mà bị cáo **Trần Bảo H** vận chuyển trên đường, bị **Công an Q** bắt quả tang vào lúc 15 giờ 20 ngày 03/01/2023, tại **giao lộ N và N, Phường A, Quận E**, là của các bị cáo mua để bán lại kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật này là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Số tiền mà các bị cáo dùng để mua bán pháo nổ không nhiều, khối lượng pháo nổ mà các bị cáo mua bán không lớn, số tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán pháo nổ không đáng kể, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **Trần Bảo H** 01 năm 3 tháng tù, đối với bị cáo **Trần Văn V** 01 năm tù bằng mức án khởi điểm của khung hình phạt mà các bị cáo đã phạm là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Đáng lẽ phải giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, nhưng xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo **Trần Bảo H** cung cấp biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án Quận 5 thu 1.500.000 đồng là khoảng tiền mà bị cáo thu lợi bất chính mà bản án sơ thẩm đã tuyên và Giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Bị cáo **Trần Văn V** không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha của bị cáo đã lớn tuổi và bị bệnh không có khả năng lao động được, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự và tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định và trong vụ án này thì các bị cáo tự rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có bị cáo nào là chủ mưu, cầm đầu nên không có bị cáo nào thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo; Các bị cáo đều là người lao động và đều xuất thân trong gia đình lao động nghèo và gia đình của các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nên các bị cáo có khả năng tự cải tạo được mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo và việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trần Bảo H** và bị cáo **Trần Văn V**. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HSST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Trần Bảo H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 26/9/2023).

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 26/9/2023).

Giao bị cáo **Trần Bảo H** cho Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Trần Văn V** cho **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 5; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- THA Quận 5; (1)
- TAND Quận 5; (1)
- Công an Quận 5; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu